

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục và Quy trình nội bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Hà Tĩnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tại Văn bản số 2879/SNN-TCCB ngày 21/12/2020; Sở Khoa học và Công nghệ tại Văn bản số 1918/SKH-CN-TĐC ngày 30/12/2020.

QUYẾT ĐỊNH:


Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục và Quy trình nội bộ 01 (một) thủ tục hành chính được ban hành mới lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định này xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Giám đốc: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Thông tin - Công báo - Tin học tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC, VPCP;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh VP, các PVP;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Trung tâm TT-CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, NL₅. 



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đặng Ngọc Sơn

**DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH HÀ TĨNH**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 33 /QĐ-UBND ngày 06/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh)



PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính được ban hành mới

TT	TTT THC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I						
LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP						
1	14	Phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ.	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp không phải xác minh: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ - Trường hợp nghi ngờ cần kiểm tra xác minh: 13 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. 	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Chương III Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020 của Chính phủ quy định Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam. - Quyết định số 4044/QĐ-BNN-TCLN ngày 14/10/2020 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

PHẦN II. NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH








1. Phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ.

1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QTLN.14	
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH		
2.1	Điều kiện thực hiện TTHC:		
	Không		
2.2	Cách thức thực hiện TTHC:		
	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh) hoặc qua mạng điện tử (Địa chỉ http://dichvucong.hatinh.gov.vn)		
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm:	Bản chính	Bản sao
-	Bảng kê khai phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ theo mẫu BMLN.14.01	x	
	<i>* Lưu ý khi nộp hồ sơ:</i> + Nếu hồ sơ nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thì nộp bản chính. + Nếu nộp hồ sơ qua đường bưu điện thì nộp bản chính. + Nếu nộp hồ sơ qua mạng điện tử thì quét (Scan) từ bản chính		
2.4	Số lượng hồ sơ: 01 bộ		
2.5	Thời hạn giải quyết: - Trường hợp không phải xác minh: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ - Trường hợp nghi ngờ cần kiểm tra xác minh: 13 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		
2.6	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh.		
2.7	Cơ quan thực hiện: Chi cục Kiểm lâm Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Kiểm lâm Cơ quan được ủy quyền: Không Cơ quan phối hợp: Cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan.		
2.8	Đối tượng thực hiện TTHC: Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật, có ngành nghề chế biến và xuất khẩu gỗ		
2.9	Kết quả giải quyết TTHC: Phân loại doanh nghiệp trên hệ thống thông tin phân loại doanh nghiệp		

2.10 Quy trình xử lý công việc				
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/kết quả
B1	Doanh nghiệp nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (TN&TKQ) của Sở NN&PTNT - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Công chức TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: + Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả. + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì yêu cầu doanh nghiệp bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung, hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.	Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01, 02 (nếu có), 06 và Hồ sơ theo mục 2.3
B2	Chuyển hồ sơ cho Chi cục Kiểm lâm xử lý	Công chức TN&TKQ hoặc bưu điện	¼ ngày	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo
B3	Duyệt hồ sơ, chuyển hồ sơ về phòng Thanh tra-Pháp chế xử lý	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	¼ ngày	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo
B4	Duyệt hồ sơ, chuyển hồ sơ cho cán bộ, Chuyên viên phòng Thanh tra-Pháp chế xử lý	Lãnh đạo phòng Thanh tra-Pháp chế	½ ngày	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo
B5	Xem xét, xử lý hồ sơ: - Nếu hồ sơ đủ điều kiện thì nhập các thông tin doanh nghiệp tự kê khai vào Hệ thống thông tin phân loại doanh nghiệp, căn cứ các tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020 của Chính phủ quy định Hệ thống bảo đảm	Cán bộ, Chuyên viên, Lãnh đạo phòng Thanh tra-Pháp chế được giao xử lý hồ sơ	1 ngày	Mẫu 05; Hệ thống thông tin phân loại doanh nghiệp đã được nhập thông tin và tự động phân loại doanh nghiệp Nhóm I; Văn bản trả lời có nêu rõ lý do.

	<p>gỗ hợp pháp Việt Nam để tự động phân loại doanh nghiệp Nhóm I.</p> <p>- Nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì dự thảo Văn bản trả lời có nêu rõ lý do, trình lãnh đạo phòng xem xét ký nháy, lãnh đạo Chi cục ký duyệt chuyển sang TTPV HCC để trả cho tổ chức, cá nhân theo Bước 10.</p>			
B6	<p>Thẩm định hồ sơ:</p> <p>+ Trường hợp không cần xác minh thực hiện thì lập báo cáo kết quả-thẩm định hồ sơ phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ và dự thảo văn bản thông báo kết quả phân loại doanh nghiệp Nhóm I trình lãnh đạo phòng xem xét ký nháy, lãnh đạo Chi cục ký duyệt và chuyển sang Trung tâm phục vụ hành chính công để chuyển cho doanh nghiệp theo Bước 10.</p> <p>+ Trường hợp có nghi ngờ những thông tin do doanh nghiệp tự kê khai, cần xác minh làm rõ: thì dự thảo văn bản thông báo thời gian, nội dung cần xác minh cho doanh nghiệp đăng ký phân loại trình lãnh đạo phòng ký nháy và lãnh đạo Chi cục ký duyệt gửi cho doanh nghiệp</p>	<p>Chuyên viên, Lãnh đạo phòng Thanh Tra-Pháp chế được giao xử lý hồ sơ; lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm; Văn thư</p>	<p>2,5 ngày làm việc đối với trường hợp không cần xác minh;</p> <p>03 ngày làm việc đối với trường hợp cần xác minh làm rõ</p>	<p>Mẫu 05; Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ; văn bản thông báo kết quả phân loại doanh nghiệp Nhóm I; văn bản thông báo thời gian, nội dung cần xác minh</p>
B7	<p>Tổ chức xác minh doanh nghiệp</p>	<p>Chuyên viên, Lãnh đạo phòng Thanh Tra-Pháp chế được giao xử lý hồ sơ; lãnh đạo Chi cục</p>	<p>05 ngày làm việc</p>	<p>Mẫu 05; Biên bản xác minh và thông báo kết quả xác minh doanh nghiệp</p>

		Kiểm lâm; Các cơ quan có liên quan		
B8	<p>Trên cơ sở kết quả xác minh doanh nghiệp:</p> <p>+ Trường hợp doanh nghiệp đáp ứng các tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020 của Chính phủ quy định Hệ thống bảo đảm gỡ hợp pháp Việt Nam thì lập báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ đối với doanh nghiệp sau khi xác minh, xếp loại doanh nghiệp vào doanh nghiệp Nhóm I trên hệ thống thông tin phân loại doanh nghiệp và dự thảo văn bản thông báo kết quả phân loại doanh nghiệp Nhóm I trình lãnh đạo phòng xem xét ký nháy, lãnh đạo Chi cục ký duyệt.</p> <p>+ Trường hợp doanh nghiệp không đáp ứng đầy đủ các tiêu chí là doanh nghiệp Nhóm I thì dự thảo văn bản thông báo lý do không đáp ứng doanh nghiệp Nhóm I cho doanh nghiệp biết trình lãnh đạo phòng ký nháy, lãnh đạo Chi cục ký duyệt.</p>	<p>Chuyên viên, Lãnh đạo phòng Thanh Tra-Pháp chế được giao xử lý hồ sơ; lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm</p>	3,5 ngày làm việc	<p>Mẫu 05; Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ đối với doanh nghiệp sau khi xác minh; Văn bản thông báo kết quả phân loại doanh nghiệp Nhóm I; Văn bản thông báo lý do không đáp ứng doanh nghiệp Nhóm I</p>
B9	<p>Phát hành các văn bản và chuyển cho Bộ phận tiếp nhận của Sở NN&PTNT tại Trung tâm phục vụ HCC tỉnh</p>	<p>Văn thư Chi cục</p>	½ ngày	<p>Mẫu 05; Văn bản thông báo kết quả phân loại doanh nghiệp Nhóm I; Văn bản thông báo lý do không đáp ứng doanh nghiệp Nhóm I; Văn bản thông</p>

				báo lý do không đủ điều kiện phân loại doanh nghiệp
B10	Trả kết quả cho doanh nghiệp	Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06 và Văn bản thông báo kết quả phân loại doanh nghiệp Nhóm I hoặc Văn bản thông báo lý do không đạt
* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý. Trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.				
3	BIỂU MẪU			
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả		Mẫu 01.docx
	Mẫu 02	Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ		Mẫu 02.docx
	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ		Mẫu 03.docx
	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả		Mẫu 04.docx
	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ		Mẫu 05.docx
	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ		Mẫu 06.docx
	BM.LN.14.01	Bảng kê khai phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu  BM.LN.14.01.docx gỗ		

4	HỒ SƠ LƯU
-	Mẫu 01, 02, 03, 04 (nếu có); 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ TTHC.
-	Hồ sơ đầu vào theo mục 2.3
-	Văn bản thông báo kết quả phân loại doanh nghiệp Nhóm I
-	Biên bản xác minh doanh nghiệp (trường hợp cần phải xác minh)
-	Các văn bản giấy tờ liên quan (nếu có)
Hồ sơ được lưu tại Chi cục Kiểm lâm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ cho đơn vị lưu trữ của tỉnh và thực hiện lưu trữ theo quy định hiện hành.	

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH 